

Bản án số: 55/2021/HS-PT

Ngày: 22 – 9 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Hồ Hữu Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Trọng T), sinh năm: 1984 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn D (sống); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P (sống); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Tại Bản án số 06/2004/HSST ngày 01/04/2004 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T 02 năm tù giam về tội Cường đoạt tài sản, ngày 29/04/2005 T được đặc xá. Vì thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người chưa thành niên, nên sau khi chấp hành xong hình phạt tù (được đặc xá) ngày 29/04/2005, bị cáo được coi như không có án tích. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 01/06/2020 đến ngày 10/06/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 01/6/2020 tại quán cà phê Lu Ca ở ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện P tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với Lê T1 và Lê Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm: 01 bìch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên người của Lê T1, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê T1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 95E1-677.58

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành cân trọng lượng 01 bìch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có trọng lượng 2,96 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định

Tại kết luận giám định số 33/KLGD-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bìch ny lông gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,45155 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,30453 gam.

Qua làm việc với Lê T1 và Lê Văn H khai nhận nguồn gốc ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là do T1 và H mua của Nguyễn Ngọc T. Lúc 13 giờ ngày 01/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở (nơi T nuôi gà) của Nguyễn Ngọc T, tại ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang, nhưng không thu giữ được ma túy, trong quá trình khám xét có mặt Trần Thanh T2 (nuôi gà cho T) lực lượng tiến hành kiểm tra trên người T2 phát hiện có 15 đoạn ống nhựa (ống hút) được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành cân trọng lượng 15 đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có trọng lượng 5,39 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định

Tại kết luận giám định số 34/KLGD-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 15 đoạn ống nhựa gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,90245 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,76766 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Đến ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc T (nhà cha mẹ ruột của T) tại ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang thu giữ 02 bìch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 02 bình bằng thủy tinh, 1,7 kilogam bìch nilon (loại nhỏ) và 1,5 gam ống nhựa màu trắng (ống hút).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành cân trọng lượng 02 bịch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có trọng lượng 8,55 gam, sau đó tiến hành niêm phong và gửi đi giám định

Tại kết luận giám định số 37/KLGD-PC09 ngày 07/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 02 bịch ny lông được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,37035 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 7,17281 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/6/2020 Lê Văn H điều khiển xe biển kiểm soát 95E1-677.58 chở phía sau Lê T1 đến nhà Nguyễn Ngọc T tại ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang để mua ma túy về sử dụng. Khi cả hai đến nhà T thì gặp Trần Thanh T2 (Huy) và hỏi mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng thì T2 không có đủ ma túy để bán nên T2 gọi điện thoại cho T để T lấy ma túy giao cho T1 và H. Khoảng 10 phút sau thì T về đến nhà và đi qua nhà mẹ ruột lấy ma túy đưa cho T2 để T2 bán cho T1 và H, T1 và H điều khiển xe mang theo số lượng ma túy vừa mua về quán cà phê Lu Ca tại ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang để sử dụng thì bị bắt quả tang

Đối với Trần Thanh T2 khai nhận ngoài lần bán ma túy cho T1 và H, thì trước đó T2 còn được Nguyễn Ngọc T giao ma túy để bán trái phép, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 31/5/2020 Nguyễn Ngọc T đưa cho Trần Thanh T2 18 đoạn ống nhựa (ống hút) bên trong có chứa chất ma túy để T2 bán cho các con nghiện khi có nhu cầu mua, các lần bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2020, Trần Thanh T2 bán 01 đoạn ống nhựa (loại ống hút) chứa ma túy với số tiền 200.000 đồng cho Trần Văn L.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020, Trần Thanh T2 bán 01 đoạn ống nhựa (loại ống hút) chứa ma túy với số tiền 200.000 đồng cho Trần Hữu P (Chuột).

Lần thứ ba: Sáng ngày 01/6/2020 Trần Thanh T2 bán ma túy với số tiền 250.000 đồng, không biết rõ họ tên và địa chỉ.

Mở rộng điều tra Trương Thanh B khai nhận ngày 19/3/2020 Trương Thanh B có điện thoại cho T đặt mua ma túy với giá 9.750.000 đồng, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2020 Trần Thanh T2 đem ma túy giao tại nhà B. Lời khai của B là phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Thanh T2 (bl 193-194)

Ngoài ra các đối tượng nghiện ma túy gồm: Lê Trung T3, Cù Minh T4, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn D khai nhận có mua ma túy của Nguyễn Ngọc T về sử dụng, tuy nhiên T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho các đối tượng này.

Đối với Nguyễn Ngọc T khai nhận ngày 01/6/2020 có đưa ma túy cho Trần Thanh T2 để T2 bán cho T1 và H với giá 1.700.000 đồng, sau đó đưa cho T2 15 đoạn ống hút chứa ma túy để T2 sử dụng thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra và thu giữ. Đối với tang vật là 02 bịch ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ

tại nhà cha mẹ ruột của T vào ngày 04/6/2020 là ma túy của T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 55 Bộ luật hình sự;

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Trọng T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh T2, Lê T1, Lê Văn H, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do bị cáo kháng cáo là bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu giữ tại nhà mẹ của bị cáo là bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho những con nghiện khi họ có nhu cầu, nhưng do Điều tra viên H hướng dẫn bị cáo khai tàng trữ để sử dụng nhằm mục đích được nhẹ tội, chỉ bị truy tố hai tội ở khoản 1 nên bị cáo đã khai nhận theo hướng dẫn của điều tra viên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận rõ số ma túy được tìm thấy tại nhà mẹ ruột của bị cáo là bị cáo cất giấu để sử dụng. Bị cáo cho rằng do Điều tra viên H hướng dẫn bị cáo khai mục đích cất giấu để sử dụng là để được nhẹ tội, nhưng qua đối chất tại phiên tòa sơ thẩm, Điều tra viên H không thừa nhận có hướng dẫn bị cáo khai, bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, đã có căn cứ kết luận: Nguyễn Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, T đã nhiều lần mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại. Bị cáo đã giao ma túy cho Trần Thanh T2 là người làm thuê cho bị cáo để bán trái phép cho các con nghiện tại xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang để thu lợi bất chính với tổng khối lượng ma túy thu giữ tại thời điểm bị bắt ngày 01/6/2020 là 5,354 gam, loại Methamphetamine. Trong đó thu giữ trên người của Lê T1 và Lê Văn H 2,45155 gam ma túy, thu giữ trên người của Trần Thanh T2 là 2,90245 gam ma túy. Ngoài ra, trước đó bị cáo T và T2 còn bán ma túy cho Trương Thanh B. Với hành vi bị cáo T đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội này của bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bắt giữ bị cáo, ngày 04/6/2020, khi khám xét nhà mẹ ruột của Nguyễn Ngọc T còn thu giữ 02 bịch nylon chứa 7,37035 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo T cho rằng số ma túy này là bị cáo mua về để vừa bán vừa sử dụng, không phải bị cáo tàng trữ để sử dụng. Lý do bị cáo khai như vậy là do Điều tra viên H hướng dẫn bị cáo khai nhằm mục đích nhẹ tội, chỉ bị xử lý ở khoản 1 của hai tội. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 21/7/2020, biên bản hỏi cung bị can ngày 12/8/2020, ngày 17/8/2020, ngày 04/9/2020 bị cáo T thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà mẹ bị cáo là của bị cáo cất giấu để sử dụng và lời trình bày của bị cáo là do bị cáo đã suy nghĩ kỹ, ăn năn hối cải nên trình báo sự việc mong được sự khoan hồng của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc hay dụ dỗ, không bị dùng nhục hình và bị cáo đều khẳng định số lượng ma túy khi mua về đều được để trong hai bịch nylon riêng, một bịch để bán và một bịch để sử dụng không nhằm mục đích bán lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, Điều tra viên H trình bày hoàn toàn không có hướng cung, dụ cung bị cáo. Mặt khác, bị cáo cho rằng chỉ các lần làm việc với Điều tra viên H bị cáo mới khai là để sử dụng, ngoài ra không có lời khai nào khác. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung có mặt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là Kiểm sát viên Hồ Bảo Q và Điều tra viên Dương Công T, bị cáo vẫn khai số lượng ma túy thu giữ tại nhà mẹ của bị cáo là bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, với các tình tiết, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 7,37035 gam ma túy, loại Methamphetamine không nhằm mục đích bán cho người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và nguy cơ phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo không có tình

tiết giảm nhẹ hay tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện cùng lúc hai hành vi phạm tội. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ba tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên và mua bán chất Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam với khung hình phạt từ 07 năm tù đến 15 năm tù. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là tàng trữ chất Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, với khung hình phạt là từ 05 năm đến 10 năm tù. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, là đã xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào mới có căn cứ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

*Tuyên xử:*

**1.** Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Trọng T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn

Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/6/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thanh**